TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - X phúc**

Bản án số 203/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31-07-2023
V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn
giữa chị X và anh Y

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ pX toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng

Bà Trần Thị Phượng.

- ***Thư ký pX tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 147/2023/TLST-HNGĐ ngày 2 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Mai X, sinh năm 1983. Địa chỉ: Xóm 8, xã K, huyện H, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Lại Văn Y, sinh năm 1984. Địa chỉ: Xóm 8, xã K, huyện H, tỉnh Nam Định.

(Chị X, anh Y vắng mặt, xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 04-5-2023, bản tự khai ngày 02-6-2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Mai X trình bày:

Chị Hoàng Mai X và anh Lại Văn Y đăng ký kết hôn ngày 24-4-2018 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng bố đẻ anh Y tại xóm 8, xã K, huyện H, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Y không tu chí làm

ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm lạnh nhạt. Chị X, anh Y đã ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ năm 2021 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại nên chị X xin được ly hôn với anh Y.

Về con chung: Chị X, anh Y có 01 con chung cháu Lại Minh T, sinh ngày 23-12-2018, hiện đang do chị X nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị X có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Y phải cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị X xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nhĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày....., bị đơn anh Lại Văn Y có lời khai phù hợp với lời khai của chị X về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo anh Y trình bày là do vợ chồng tính tình, quan điểm sống không hợp nên không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù đã được hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng mâu thuẫn không được giải quyết. Anh Y, chị X ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ năm 2021 đến nay. Nay chị X làm đơn xin ly hôn, do tình cảm vợ chồng không còn nên anh Y nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Y công nhận vợ chồng có 01 con chung Lại Minh T, sinh ngày 23-12-2018 hiện đang do chị X nuôi dưỡng. Do con còn nhỏ nên anh Y nhất trí yêu cầu của chị X, đề nghị Tòa án giao con chung của vợ chồng cho chị X nuôi dưỡng, anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh Y xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi ngX cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Mai X và anh Lại Văn Y đều xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị X, anh Y theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Mai X và anh Lại Văn Y là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã K, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 24-4-2018.

Trong suốt quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không hợp; vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên chị X và anh Y thường

xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị X, anh Y thực tế đã đã ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ năm 2021 đến nay. Trong thời gian ly thân, chị X và anh Y đều không có những biện pháp cụ thể, thiết thực để giải quyết những mâu thuẫn nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt.

Trên cơ sở xem xét đơn đề nghị của chị X có xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn; căn cứ lời khai của anh Y và chị X về nguyện vọng xin được ly hôn, Hội đồng xét xử xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh Y đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị X, cho chị Hoàng Mai X ly hôn với anh Lại Văn Y là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị X và anh Y có 01 con chung là cháu Lại Minh T, sinh ngày 23-12-2018, hiện đang ở với chị X. Chị X có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung; anh Y nhất trí với nguyện vọng của chị X, đề nghị Tòa án giao con chung chị X nuôi dưỡng. Xét ý kiến, yêu cầu, nguyện vọng của các bên trong việc nuôi con là tự nguyện. Vì vậy, cần tiếp tục giao con chung cho chị X nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị X, anh Y đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Mai X phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Mai X và anh Lại Văn Y.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lại Minh T, sinh ngày 23-12-2018 cho chị Hoàng Mai X tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Y không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị X. Chị X, anh Y có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Do cháu T đang ở với chị X nên anh Y không phải thực hiện nghĩa vụ giao con cho chị X nuôi dưỡng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Hoàng Mai X phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 00026555 ngày 02-6-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Chị Hoàng Mai X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PX TÒA

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PX TÒA**

Đỗ Việt Hùng **Trần Văn Kiêm** **Ngô Thị Hòe**